

PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA VÀ TRÍCH DẪN TRONG DẠY HỌC TÂM LÝ HỌC

ThS. Đặng Thị Lan
Trường ĐHNN, ĐHQGHN

Trong quá trình dạy học nói chung, dạy học ở đại học nói riêng, phương pháp dạy học là một thành tố cấu trúc có quan hệ rất mật thiết với các nhân tố khác của quá trình dạy học, đặc biệt là hai nhân tố giữ vị trí trung tâm là: giáo viên và hoạt động dạy, sinh viên và hoạt động học. Trong dạy học thì giáo viên phải có cách thức dạy và sinh viên phải có cách thức học. Các cách thức dạy và học hợp thành phương pháp dạy học nhằm giúp thầy trò hoàn thành các nhiệm vụ dạy học và đạt mục đích dạy học đã đề ra. Song xét về bản chất thì quá trình dạy học ở đại học là quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu của sinh viên được thực hiện dưới vai trò chủ đạo của giáo viên nên phương pháp dạy học ở đại học phải xích gần với phương pháp nghiên cứu khoa học. Với cách đặt vấn đề như vậy, chúng tôi cho rằng phương pháp sử dụng sách giáo khoa và trích dẫn trong dạy học nói chung và dạy học tâm lý học nói riêng có ý nghĩa hết sức quan trọng, nó giúp sinh viên nắm vững tri thức tâm lý học, phát huy tính độc lập sáng tạo và gây hứng thú học tập cho các em.

1. SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA TRONG DẠY HỌC TÂM LÝ HỌC

Đối với sinh viên, sách giáo khoa là sách học tập chính thức bởi vì sách đó được viết theo chương trình dạy học đã quy định và được Nhà nước ban hành. Sách giáo khoa có ba chức năng chủ yếu sau đây:

- Chức năng thông tin là chức năng thông báo nội dung khoa học, nội dung tài liệu, bao gồm cả phương pháp học tập bộ môn và phương pháp tư duy. Đó là chức năng quan trọng nhất. Trong giai đoạn phát

triển hiện nay của cuộc cách mạng khoa học công nghệ có nhiều nguồn thông tin vô cùng phong phú nhưng thông tin của sách giáo khoa là cơ bản nhất, chọn lọc nhất, được sắp xếp với cấu trúc chặt chẽ nhất.

- Chức năng chỉ đạo hướng dẫn sinh viên học tập

Thực hiện chức năng này, sách giáo khoa ngoài việc giảng giải, minh họa, cần chú trọng gợi mở, nêu vấn đề; coi trọng khâu thực hành của sinh viên. Trong sách cần coi trọng hệ thống câu hỏi, bài tập, những điều chỉ dẫn công tác thực hành... Người thầy thông qua sách giáo khoa, gợi ý thật khéo để sinh viên tự làm lấy, rồi tự chiếm lĩnh tri thức có trong sách và cao hơn là cả những tri thức không có trong sách.

- Chức năng kích thích hứng thú học tập

Ngoài việc thông tin, chỉ đạo hướng dẫn học tập sách giáo khoa còn kích thích sinh viên lòng say mê học tập, yêu thích bộ môn, thấy được niềm vui, niềm hạnh phúc trong học tập, khám phá, nhận thức và sáng tạo. Đó là động lực cơ bản thúc đẩy quá trình học tập.

Việc đọc sách giáo khoa có mục đích tạo ra tâm thế gây xúc cảm ở sinh viên, tạo mối liên hệ giữa những kiến thức cũ và kiến thức mới, làm cho các tri thức lý thuyết đã học trở nên vững chắc và có hệ thống hơn, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên vận dụng những tri thức đó vào giải quyết các yêu cầu của thực tiễn giáo dục và cuộc sống.

Vậy sinh viên phải đọc sách giáo khoa như thế nào?

Trước khi nghe giảng, theo sự hướng dẫn của thầy giáo, sinh viên cần tìm đọc những tài liệu chuyên môn cần thiết (sách giáo khoa và những tài liệu tham khảo khác) để nắm những thông tin quan trọng, chọn lọc những vấn đề cơ bản có liên quan đến phần lý thuyết sắp học. Sau khi nghe giảng ở trên lớp, về nhà các em cần đọc lại sách giáo khoa một lần nữa để chỉnh lý bài ghi. Mặt khác, việc đọc lại sách giáo khoa còn giúp các em hiểu sâu, hiểu rộng hơn vấn đề lý thuyết đã được học, rèn luyện khả năng khái quát vấn đề lý thuyết và từ đó có cơ sở để giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn.

Có thể nói, việc học tập kết hợp với đọc sách giáo khoa và những tài liệu tham khảo khác là quy chế của việc học tập và là phương pháp

học tập tốt nhất của sinh viên. Đặc biệt muốn học tốt môn tâm lý học - một môn học có kiến thức lý luận rất phong phú và đa dạng với rất nhiều khái niệm trừu tượng và khó hiểu thì đọc sách giáo khoa trước và sau khi nghe giảng, đọc lại để chỉnh lý bài ghi, liên hệ thực tế là việc làm không thể thiếu được.

Đối với người thầy giáo, sách giáo khoa là công cụ nghề nghiệp của họ. Trước khi soạn bài giảng, thầy giáo phải đọc kỹ sách giáo khoa và những tài liệu tham khảo cần thiết có liên quan để soạn theo yêu cầu và nội dung cơ bản của sách. Khi soạn giảng, cần phải có sự gia công, tránh bê nguyên si sách giáo khoa vào bài giảng; chống quan điểm không tin vào tri thức sách giáo khoa, tự mình soạn giảng bằng cách chắp nối tri thức với nhau. Tuy nhiên, bài giảng của thầy giáo và sách giáo khoa có nhiều điểm giống nhau nhưng không hoàn toàn giống nhau về nội dung và bố cục.

Bài giảng của thầy giáo là tài liệu rất quan trọng trong việc tự học của sinh viên. Vì vậy, khi soạn giảng và khi giảng dạy nói chung (giảng dạy tâm lý học nói riêng) người thầy giáo cần lưu ý:

- Phải nắm vững những tri thức cơ bản và đưa những điểm tinh túy của sách giáo khoa vào bài giảng.
- Phải nắm chắc các nguyên tắc dạy học.
- Phải tiếp thu một cách có chọn lọc, có phê phán cấu trúc và nội dung tri thức sách giáo khoa.
- Phải luôn bổ sung những tri thức hiện đại, những thông tin mới về khoa học tâm lý, lựa chọn những minh chứng đưa vào bài giảng để bài giảng thêm sinh động.
- Phải đọc sách giáo khoa trước khi giảng và sau khi giảng phải yêu cầu sinh viên đọc lại sách giáo khoa để tự bổ sung và chỉnh lý bài ghi.

Như vậy, sách giáo khoa là phương tiện rất quan trọng giúp thầy và trò hoàn thành các nhiệm vụ dạy học để đạt mục đích dạy học đã đề ra. Tuy nhiên, để làm được điều đó thì cả thầy và trò đều phải có phương pháp sử dụng sách giáo khoa và sách giáo khoa phải đạt

những yêu cầu cơ bản sau đây:

- Nội dung phải phù hợp với chương trình, phải có tính khoa học nói chung, tính hiện đại nói riêng; phải có tính tư tưởng, tính thực tiễn Việt Nam, phải vừa sức sinh viên.

- Cấu trúc phải có tính lôgic.

- Ngôn ngữ phải trong sáng, dễ hiểu, đúng ngữ pháp, đúng chính tả. Giấy in, khổ chữ, mực in, hình vẽ, màu sắc phải tuân theo những yêu cầu phù hợp về chất lượng thẩm mỹ đảm bảo cho sinh viên đọc và xem dễ dàng, có hứng thú, lâu mệt mỏi, không hại mắt...

- Sự chỉ dẫn học tập đối với từng chương, từng đơn vị học trình hay từng học phần phải kích thích được tính tích cực độc lập của người học bằng hệ thống các câu hỏi, bài tập.

2. SỬ DỤNG TRÍCH DẪN TRONG DẠY HỌC TÂM LÝ HỌC

Tâm lý học vừa là môn khoa học cơ bản, vừa là môn khoa học nghiệp vụ với một hệ thống khái niệm rất trừu tượng, khó hiểu và khó vận dụng. Vì vậy, trong giảng dạy bộ môn này việc sử dụng trích dẫn (ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến việc trích dẫn ca dao trữ tình) là một biện pháp nhằm giải quyết khó khăn trên.

Trong làng ca dao trữ tình Việt Nam nói chung thì có rất nhiều, chúng tôi chỉ lựa chọn một số câu ca dao về tình yêu đôi lứa để đưa vào các bài giảng tâm lý học nhằm mục đích vừa giúp sinh viên hiểu và vận dụng các khái niệm, vừa gây hứng thú cho các em khi học tập bộ môn này.

Theo chúng tôi, việc sử dụng phương pháp trích dẫn “ca dao” vào một số bài học sau đây của môn tâm lý học sẽ mang lại những hiệu quả nhất định.

- + Bài học “**Tưởng tượng**”: Có nhiều câu ca dao thể hiện tính sáng tạo, bay bổng của tưởng tượng.

- **Phương pháp phóng to, thu nhỏ**

Phóng to:

*“Anh về xẻ ván cho dầy
Bắc cầu qua bể để thấy mẹ sang”*

*“Gan ruồi, mỡ muối cho tươi
Xin chàng chín chục con dơi góa chồng”*

Thu nhỏ:

*“Muốn cho bể hẹp như ao
Bắc cầu đôn gánh mà trao nhân tình”*

*“Muốn cho sông rộng bằng gang
Bắc cầu chiếc đũa cho nàng sang chơi”*

*“Gần nhà mà chẳng sang chơi
Để anh hái ngọn mừng tươi bắc cầu”*

*“Bắc cầu em chẳng sang đâu
Chàng về mua chỉ bắc cầu em sang”*

*“Ước gì sông rộng bằng gang
Bắc cầu dải yếm cho chàng sang chơi”*

*“Cười em có một tiền hai
Có năm sợi bún, có vài hạt xôi”*

- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ hình tượng hóa:

*“Ước gì cho gạo bén sàng
Cho trăng bén gió, cho nàng bén anh”*

*“Em về anh mượn khăn tay
Gói câu tình nghĩa lâu ngày sợ quên”*

*“Em trông đâu anh chớ bẻ chồi
Yêu em anh chớ đứng ngời cùng ai”*

+ Bài học “Tình cảm”:

- Biểu hiện tính xã hội lịch sử của tình cảm (trong mỗi thời đại lịch sử khác nhau thì sự ngổ lờ, sự trách móc, sự nuối tiếc trong tình yêu đôi lứa biểu hiện ở ca dao cũng khác nhau).

“Bây giờ mận mới hỏi đào
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa?
Mận hỏi thì đào xin thưa
Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào”

“Áo anh sút chỉ đã lâu
Mai mượn cô ấy về khâu cho cùng
Khâu rồi anh sẽ trả công
Đến lúc lấy chồng anh sẽ giúp cho...
... Giúp em quan tám tiền treo
Quan năm tiền cười lại đèo buồng cau”

“Đường xa thì thật là xa
Mượn mình làm mối cho ta một người
Một người mười tám đôi mươi
Một người vừa đẹp vừa tươi như mình”

“Yêu nhau trao một miếng trầu
Giấu thầy giấu mẹ trao sau bóng đèn”

- Ca dao còn biểu hiện quy luật hình thành tình cảm

“Nắng mưa thì giếng nắng đây
Anh nắng đi lại mẹ thầy nắng thương”

“Chuông già đồng điệu chuông kêu
Anh già lời nói em xiêu tấm lòng”

+ Bài học “ý chỉ”:

- Ca dao biểu hiện sự vượt khó về kinh tế:

“Thương anh em bất luận giàu nghèo
Dù cho lên ả xuống đèo cũng cam”

“Chồng ta áo rách ta thương
Chồng người áo gấm xông hương mặc người”

“Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon”

- Ca dao biểu hiện sự vượt qua những cách trở về không gian và thời gian

*“Thương nhau chẳng quản xa gần
Cầu không tay vịn cũng lần mà sang”*

*“Yêu nhau mấy núi cũng trèo
Mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua”*

*“Sông sâu cá lội mất tăm
Chín tháng cũng đợi mười năm cũng chờ”*

- Ca dao biểu hiện sự vượt qua những dư luận không hay

*“Ở đây lắm kẻ dèm pha
Nói vào thì ít nói ra thì nhiều
Thương anh thương đủ mọi điều
Gió quanh em sẽ liệu chiều em che”*

Như vậy, trong vườn ca dao về tình yêu đôi lứa có rất nhiều câu ca dao biểu hiện đậm đà bản sắc dân tộc và chúng ta có thể trích dẫn vào các bài học tâm lý học.

Trên đây là những câu ca dao mà chúng tôi đã thử nghiệm trong một số bài học tâm lý học và bước đầu đã thu được những kết quả nhất định. Chúng tôi hy vọng rằng, bằng phương pháp dạy học hỗ trợ này người thầy giáo có thể giúp sinh viên dễ hiểu, dễ nắm những tri thức tâm lý học và phần nào gây hứng thú học tập cho các em.